TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 526/2023/HS-PT
Ngày: 07 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 401/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tại điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình N**, giới tính: Nam, sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Bù R, xã Bù Gia M, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Nguyễn K, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1929 (đã chết), bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 5 anh chị em; vợ là Trần Thị Ngọc V (đã chết); bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 16/6/2022 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 25/10/2022 bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Võ Minh T – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước là người hỗ trợ phiên tòa trực tuyến.

Tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- **Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:** Luật sư Ngô Anh T1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N và bà Trần Thị Ngọc V đã từng có vợ, chồng và con nhưng đã ly hôn. Năm 2018, N và bà V kết hôn sống với nhau tại nhà của bà V thuộc thôn Bù Rên, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và tài sản dẫn đến nhiều lần cãi nhau nên ngày 07/6/2022 bà V nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập (Tòa án đã thụ lý đơn). Ngày 15/6/2022, N đi làm về thấy vật dụng làm nghề xây dựng của mình bị vứt ra ngoài hiên nhà nên xảy ra cãi nhau với bà V và bà V có lời nói đuổi N ra khỏi nhà. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/6/2022, N thức dậy mở tivi xem chương trình bóng đá, đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày sau khi xem bóng đá xong N nảy sinh ý định giết bà V rồi tự tử. Lúc này, bà V đang ngủ trong phòng ngủ cùng với bà Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1969 (bà T2 là em họ của bà V đến chơi và ngủ lại). Sau đó, N lấy 01 sợi dây điện, một đầu cắm vào ổ điện đầu còn lại N kéo đến phòng nơi bà V và bà T2 đang ngủ. Khi vào phòng N cầm đầu dây điện có nguồn điện chạy qua chích điện vào cánh tay của bà V thì V vùng dậy la hét, kêu cứu *"điện giật T2 ơi, điện giật T2 ơi"*. Thấy bà V chưa chết, N bỏ lại dây điện rồi chạy đến phòng bên cạnh lấy 01 chai xăng, loại nhựa 1,5 lít (xăng còn khoảng ½ chai) tạt vào rồi bật hộp quẹt đốt bà V và bà T2. N tiếp tục lấy 01 can xăng, loại can nhựa 05 lít (còn khoảng 2,5 lít xăng) tạt tiếp vào đám cháy một phần xăng trong can rồi đem cất. Khi thấy ngọn lửa bùng lên mạnh và không nghe tiếng kêu la của bà V và bà T2 thì N đi xuống dưới phía sau nhà lấy chai thuốc xịt cỏ, nhãn hiệu HOLESATE 48SL đi lên uống rồi nằm bất tỉnh trong nhà. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trình báo tại nhà bà V có cháy nên Công an xã Bù Gia Mập triển khai lực lượng Công an xã cùng người dân để cứu chữa, do cửa nhà bị khóa trái bên trong nên lực lượng Công an xã cùng người dân phá khóa cửa để cứu chữa. Khi vào trong thì phát hiện bà V và bà T2 đã tử vong trong phòng ngủ, còn N nằm bất tỉnh, hôn mê nên đã đưa đến Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập cấp cứu.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, N tỉnh lại đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 200/KL(PY) - KTHS ngày 14/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: "Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1969 và Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1970 bị ngạt hô hấp gây suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong".

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 331/341/363/22/ĐC ngày 22/6/2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh – Viện pháp y quốc gia, kết luận: "Trong mẫu tang vật vụ Giết người liên quan đến Nguyễn Đình N, sinh năm 1966 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 17/6/2022:

1. Có tìm thấy Methanol với hàm lượng 24,49mg/100ml.

2. Có tìm thấy Glyphosat.

3. Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên"

Tại kết luận giám định số 3506/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận:

"- Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần xăng.

- Sản phẩm cháy đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định đều tìm thấy thành phần xăng"

Bản kết luận giám định số 95/KL(KTS)-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

"- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video ký hiệu A1-A2.

- Trích xuất được 11 (mười một) hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong các tập tin video gửi giám định ký hiệu A1-A2 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định kèm theo).

- Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh có trong đầu thu ký hiệu A3 lưu giữ từ ngày 15/6/2022 đến 16/6/2022.

Kèm theo kết luận: Bản ảnh giám định gồm 11 hình ảnh"

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 293/22/TC-ADN ngày 11/7/2022 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ y tế, kết luận:

"- Trần Thị Ngọc V có quan hệ huyết thống mẹ - con với Trần Thị Bình, độ tin cậy 99,9999%.

- Trần Thị Ngọc T2 có quan hệ huyết thống mẹ - con với Châu Đại Dương, độ tin cậy 99,9999%"

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 395/356/378-379/22/ĐC ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh – Viện pháp y quốc gia, kết luận:

"1. Trong mẫu phủ tạng và máu mang tên Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1970 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 22/6/2022:

- Có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 51,35 mg/100 ml.

- Có tìm thấy Amitriptylin, Ibuprofen và Paracetamol.

- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.

2. Trong mẫu phủ tạng và máu mang tên Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1969 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 22/6/2022:

- Có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 18,96 mg/100 ml.

- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên"

Bản kết luận xét nghiệm về mô bệnh học số 54^{BF}- 55^{BF}/22 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Khoa giải phẫu Bệnh – Pháp y Bệnh viện Quân y 175 kết luận: "Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1970 và Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1969: phù nề, sung huyết nặng ở phổi; các tạng khác phù nề, sung huyết" [BL số: 63, 64].

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 26/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, các Điều 50; Điều 40 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N ***"Tử hình".***

Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình của bị cáo, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2023, bị cáo Nguyễn Đình N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đình N trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo không cố ý giết bị hại T2; bị cáo do nóng giận, ức chế nhất thời, mất bình tĩnh nên mới phạm tội.

Luật sư Ngô Anh T1 trình bày: Về tội danh, thống nhất như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, đầu thú, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N tử hình về tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình N đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Nguyễn Đình N và Trần Thị Ngọc V là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, giữa N và V xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và tài sản. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại nhà bà V thuộc thôn Bù Rên, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, bị cáo N nảy sinh ý định giết bà V rồi tự tử. Khi bà V đang ngủ trong phòng ngủ cùng với bà Trần Thị Ngọc T2 (em họ của bà V), bị cáo lấy 01 sợi dây điện kéo đến phòng nơi bà V và bà T2 đang ngủ chích điện vào cánh tay của bà V thì V vùng dậy la hét, và chạy xung quanh phòng ngủ kêu cứu. Lúc này, bị cáo bỏ lại dây điện rồi chạy đến phòng bên cạnh lấy 01 chai xăng, loại nhựa 1,5 lít (xăng còn khoảng ½ chai) tạt vào phòng rồi bật hột quẹt đốt bà V và bà T2. Bị cáo tiếp tục lấy 01 can xăng, loại can nhựa 05 lít (còn khoảng 2,5 lít xăng) tạt tiếp vào đám cháy rồi đem can đi cất. Hậu quả là bà V và bà T2 bị lửa thiêu đốt, tử vong.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và tài sản mà bị cáo đã dùng điện là nguồn nguy hiểm cao độ và xăng là chất lỏng nguy hiểm về cháy nổ có khả năng làm chết nhiều người, liên tục tấn công bà V và bà T2 nhằm mục đích tước đi tính mạng của bà V, bà T2, cho thấy tính hung hăng, coi thường pháp luật và tính mạng của người khác của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi xảy ra vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, sau khi bị cáo thực hiện hành vi chích điện vào người bà V, lúc này bà V và bà T2 bật dậy chạy trong phòng ngủ thì bị cáo đã dùng xăng tạt vào phòng rồi bật lửa đốt. Khi đó, bị cáo vẫn nghe được tiếng kêu cứu của bà V và bà T2 nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục đi lấy can xăng thứ hai tạt vào đám cháy cho đến khi không còn nghe tiếng kêu cứu thì bị cáo mới mang can xăng đi cất. Điều này thể hiện bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng nhằm tước đoạt tính mạng của các bị hại. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại Điều Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, tàn ác, mất nhân tính và không còn khả năng cải tạo. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của người khác được pháp luật

bảo vệ, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo ở mức án phạt cao nhất, nghiêm khắc nhất mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xử phạt bị cáo tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Giết người".

3. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, các Điều 50; Điều 40 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N **"Tử hình".**

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình N để đảm bảo thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Phước; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1)
- TTG CA tỉnh Bình Phước (1)

"Để tống đạt cho bị cáo"; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 17b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Ngọc Huynh